TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09 – 5 – 2023
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Bà Nguyễn Thị Ngọc Điệp

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 174/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị L, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Ấp Gành Hào 1, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Anh V, sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Ấp Gành Hào 1, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị L và anh V chung sống như vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Định Thành, huyện Đông Hải tỉnh Bạc Liêu vào ngày 18/01/2009. Quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không thể hòa giải hàn gắn được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, L và V đã sống ly thân từ tháng 3/2018 đến nay nên L xin được ly hôn với V. Nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn thì L cũng không về chung sống với V.

Về con chung: Có hai người con tên Phạm Minh Đương, sinh ngày 12/9/1998 và Phạm Hồng Nhung, sinh ngày 01/10/2004, hiện nay các con đã trưởng thành. Khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: L xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với anh V, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng V không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Việc chị L yêu cầu xin ly hôn đối với anh V có nơi cư trú tại ấp Gành Hào 1, xã Hòa Tân, thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 51 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau thụ lý và đưa ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị L có đơn yêu cầu không hòa giải vụ án, nên vụ án không hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án mà đưa vụ án ra xét xử là đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Anh V được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là tranh chấp xin ly hôn. Chị L và anh V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã Định Thành, huyện Đông Hải tỉnh Bạc Liêu vào ngày 18/01/2009 nên hôn nhân của L và V được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. L xin ly hôn đối với anh V, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng V không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của L. Hội đồng xét xử xét thấy, lời trình bày của L là có cơ sở nên nhận thấy mối quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị L là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Có hai người con tên Phạm Minh Đương, sinh ngày 12/9/1998 và Phạm Hồng Nhung, sinh ngày 01/10/2004, hiện nay các con đã trưởng thành. Khi ly hôn, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: L xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình chị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị L được ly hôn với anh V.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24 tháng 3 năm 2023 chị L đã dự nộp 300.000 đồng tại lai số 0003084 được giữ y sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Văn Linh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND xã Định Thành, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.